

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12-6-2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới

Thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr - BCH ngày 20/7/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới; Chương trình số 21-CTr/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 02/CTr - BCH ngày 20/7/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Chương trình số 21-CTr/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum, trọng tâm là các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục chăm lo, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam vững mạnh, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tổ chức phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn các cấp gắn với thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội theo Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh Kon Tum, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Cơ sở để phân công nhiệm vụ cho cấp mình và chỉ đạo xây dựng văn bản thực hiện ở cấp dưới.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai thực hiện phải bám sát nội dung chỉ thị, nghị quyết, chương trình và tình hình thực tế của tỉnh; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, tạo bước chuyển mạnh trong tổ chức phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn các cấp; nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch đề ra, gắn với thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, Chương trình, chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon

Tum, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực sự có hiệu quả, là cơ sở, động lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu hàng năm

- Phấn đấu có 70% trở lên đoàn viên, CCVCLĐ được tham gia học tập, quán triệt, tiếp nhận thông tin về chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Phấn đấu có 90% trở lên doanh nghiệp nhà nước và 70% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; 98% trở lên cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; 95% trở lên doanh nghiệp nhà nước và 60% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức hội nghị người lao động và các hình thức dân chủ khác theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục làm tốt công tác chương trình phúc lợi đoàn viên chăm lo cho đoàn viên và người lao động; 100% đoàn viên được thăm hỏi, tặng quà khi có hoàn cảnh khó khăn; 75% đoàn viên, người lao động được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, nghỉ mát do công đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Phấn đấu có 65% công đoàn các cấp trở lên đề xuất, tham gia với cơ quan chức năng và chuyên môn cùng cấp xây dựng chính sách, pháp luật, các quy chế, quy định về đào tạo chuyển đổi nghề; tuyên truyền, vận động 60% trở lên đoàn viên ở doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề.

- Toàn tỉnh phấn đấu từ năm 2021 đến 2030, bình quân mỗi năm tăng thêm 570 đoàn viên công đoàn.

- Phấn đấu bình quân hàng năm mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

- Phấn đấu có 80% trở lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 80% trở lên công đoàn cơ sở khu vực nhà nước và 55% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công đoàn cơ sở được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn của đơn vị; 100% các cấp công đoàn thực hiện công khai tài chính theo quy định của Tổng Liên đoàn; 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được kiểm tra, quyết toán tài chính đồng cấp.

2. Chỉ tiêu theo giai đoạn

** Đến năm 2023:*

- Phấn đấu kết nạp tăng thêm 3.700 đoàn viên và có 30.039 đoàn viên công đoàn do LĐLĐ tỉnh quản lý.

- Phần đầu có 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước, 70% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đủ điều kiện thành lập được Ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Phần đầu có từ 70% trở lên doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có tổ chức công đoàn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

- Phần đầu có ít nhất 65% số vụ việc của đoàn viên, công đoàn cơ sở có nhu cầu tư vấn được công đoàn cấp trên hỗ trợ.

- Phần đầu thu tài chính công đoàn đạt 90% trở lên so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn; đơn vị sự nghiệp của tổ chức công đoàn được đổi mới, sắp xếp hướng tới hoạt động hiệu quả.

** Đến năm 2025:*

- Phần đầu toàn tỉnh có 37.900 đoàn viên (đạt 90%). Trong đó có 30.239 đoàn viên công đoàn do LĐLĐ tỉnh quản lý và còn lại là đoàn viên Công đoàn Tổng Công ty, Công đoàn ngành TW; 75% trở lên doanh nghiệp ngoài nhà nước đủ điều kiện có tổ chức công đoàn.

- Phần đầu có 80% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

- Phần đầu có ít nhất 68% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

** Đến năm 2030:*

- Phần đầu toàn tỉnh có 40.000 đoàn viên (đạt 92%). Trong đó có 32.039 đoàn viên công đoàn do LĐLĐ tỉnh quản lý, còn lại đoàn viên Công đoàn Tổng Công ty, công đoàn ngành TW; nơi chưa có tổ chức đại diện người lao động thì phần lớn người lao động được tập hợp, tham gia một số hoạt động của Công đoàn Việt Nam.

- Phần đầu có 85% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

- Phần đầu có ít nhất 75% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

** Đến năm 2045:*

- Hầu hết người lao động tại cơ sở là đoàn viên Công đoàn Việt Nam; phần đầu 99% doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

- Phần đầu có ít nhất 99% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động; phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở

- Bám sát sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm tạo điều kiện của các cơ quan, ban ngành phối hợp thực hiện công tác tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động; phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

- Tập trung thực hiện phương châm: *Người cán bộ công đoàn phải có khả năng vận động, tập hợp, dẫn dắt và truyền cảm hứng đến với công nhân lao động, cán bộ công đoàn phải nói được câu chuyện của công nhân, của tương lai người lao động và phải hiểu được tổ chức Công đoàn Việt nam.*

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề về “Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước” giai đoạn 2018-2023; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam; kiện toàn, thành lập “Ban Chỉ đạo phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở” tại các cấp công đoàn, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch đề ra.

- Đưa chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở vào chỉ tiêu đánh giá cán bộ công đoàn hàng năm; sơ kết, tổng kết các mô hình vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở thích ứng với tình hình mới.

- Đổi mới quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở theo hướng linh hoạt, chủ động, kịp thời, phù hợp với thực tiễn. Tập trung thành lập công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ để quản lý đoàn viên, chỉ đạo hoạt động công đoàn cơ sở.

2. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn bảo đảm về số lượng, chất lượng, có tri tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín; có năng lực đối thoại, dẫn dắt, truyền cảm hứng, tập hợp, đoàn kết người lao động. Người đứng đầu tổ chức công đoàn phải có uy tín cao, am hiểu sâu sắc và có kinh nghiệm thực tiễn về công tác vận động quần chúng, nhất là vận động công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, mạng xã hội để kết nối, tương tác với đoàn viên, người lao động; thường xuyên rà soát, đánh giá năng lực cán bộ công đoàn chuyên trách các cấp để phân công, bố trí vị trí làm việc đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng cán bộ công đoàn theo phân cấp.

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu tình hình mới

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn; gắn với vai trò, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, người đứng đầu

công đoàn các cấp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn tại địa phương, đơn vị; sâu sát cơ sở, đoàn viên, NLĐ trong mọi lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức công đoàn các cấp, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động CDCS. Giám sát, kiểm tra việc đăng ký, chấm điểm, xét duyệt, công nhận công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn vững mạnh hàng năm đảm bảo thực chất; kiên quyết loại bỏ bệnh hình thức, quan liêu, chạy theo thành tích.

- Xác định chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động là nội dung, mục tiêu hàng đầu của tổ chức công đoàn Việt Nam; là cơ sở để xây dựng niềm tin, tạo sự gắn kết giữa người lao động với tổ chức công đoàn, thực sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động.

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, hiểu biết pháp luật, kỷ luật lao động... cho đoàn viên, người lao động.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo lợi ích, bảo đảm quyền của người lao động; kịp thời giám sát, giải quyết và kiến nghị giải quyết những vấn đề bức xúc của công nhân, người lao động; tích cực xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp.

- Tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước theo hướng đổi mới, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực; biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích, quan tâm đến cán bộ công đoàn cơ sở, tập thể và người lao động trực tiếp; chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, người lao động; phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hướng về cơ sở, coi trọng công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Tích cực đổi mới phương pháp, tác phong công tác của cán bộ công đoàn, nhất là cấp cơ sở; kiên quyết chống quan liêu, hình thức và bệnh thành tích...

4. Xây dựng nguồn tài chính công đoàn để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề về “Công tác thu tài chính công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước” giai đoạn 2018-2023.

- Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Liên đoàn Lao động tỉnh với Kho Bạc Nhà nước về giám sát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc phân trích đóng kinh phí công đoàn 2% khu vực hành chính sự nghiệp; với Cục Thuế tỉnh về hỗ trợ cung cấp thông tin quyết toán thuế, báo cáo tài chính của doanh nghiệp về xác định nghĩa vụ trích đóng kinh phí công đoàn 2% theo quy định pháp luật; bổ sung nội

dung chương trình phối hợp với BHXH về tuyên truyền, hỗ trợ cung cấp thông tin về lao động, quỹ lương làm căn cứ đối chiếu việc trích đóng, thu kinh phí công đoàn 2% các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; chỉ đạo các cấp công đoàn thu đoàn phí đúng quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng công tác giao dự toán thu - chi, công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn các cấp; phân bổ và giám sát chặt chẽ nguồn tài chính hàng năm; thực hiện thu đúng, thu đủ, kịp thời, hạn chế thất thu trong các đơn vị, doanh nghiệp ngoài Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo tình hình dự toán, quyết toán, cung cấp thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành công đoàn mỗi cấp đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động công đoàn

- Phối hợp với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng các cấp, cấp ủy cấp huyện triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Công đoàn các cấp chủ động tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo về nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, không ngừng đổi mới thiết thực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, thực hiện tốt chức năng chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động; thu hút tập hợp đông đảo người lao động trong các thành phần kinh tế gia nhập tổ chức công đoàn, tạo tiền đề cho việc thành lập tổ chức cơ sở đảng ở khu vực doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức chính trị, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy đoàn viên hăng say lao động, cống hiến, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

6. Tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội với công đoàn

- Tăng cường công tác phối hợp các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ, nhằm phát huy sức mạnh tập thể thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, làm tốt vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác phối hợp hoạt động giữa các cấp công đoàn với chính quyền đồng cấp, đồng thời đôn đốc thực hiện quy chế đạt kết quả thiết thực.

- Công đoàn các cấp chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm và hàng quý, xác định nhiệm vụ trọng tâm nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh và Đại hội XII Công đoàn Việt Nam thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động và các nhiệm vụ công tác của các cấp công đoàn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Liên đoàn lao động tỉnh

1.1. Văn phòng

- Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình liên tịch, quy chế phối hợp ký kết giữa Liên đoàn Lao động tỉnh với các sở, ngành; phối hợp với chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ hoạt động công đoàn nhằm nâng cao vai trò, vị thế của tổ chức công đoàn trong tình hình mới.

- Giúp Ban Thường vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, quy chế phối hợp, thực hiện thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ban Chấp hành hàng năm.

1.2. Ban Tổ chức- Kiểm tra

- Tham mưu kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở ở cấp tỉnh; xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên đến công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở triển khai thực hiện.

- Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cấp trên cơ sở về đổi mới, đa dạng hóa phương thức phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

- Theo dõi, đôn đốc cập nhật số liệu phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS định kỳ 6 tháng, cả năm, cả giai đoạn và nhiệm kỳ để tổng hợp báo cáo cấp trên.

- Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động thể và nghiệp vụ công đoàn; triển khai nghiên cứu, cung cấp tài liệu tuyên truyền phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

1.3. Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Văn phòng Tư vấn pháp luật để tư vấn về quyền công đoàn tại nơi làm việc; quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động khi gia nhập tổ chức công đoàn; tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

- Biên soạn tài liệu tập huấn, hướng dẫn các cấp công đoàn thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể theo hướng có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; tăng cường công tác phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; hỗ trợ công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, thu kinh phí công đoàn thông qua việc tổ chức giám sát, phản biện xã hội.

1.4. Ban Tài chính

- Xây dựng cơ chế sử dụng tài chính gắn với nhiệm vụ chung, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên, cân đối giữa các cấp công đoàn.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài chính, tài sản công đoàn, ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền lợi người lao động.

- Sắp xếp, đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động, tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp công đoàn, góp phần tạo nguồn lực cho hoạt động công đoàn.

- Quy định cụ thể về nội dung, định mức chi cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS đủ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ công đoàn, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS; Cấp phát kinh phí về công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ.

1.5. Ban Tuyên giáo- Nữ công

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền triển khai Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; phối hợp với cơ quan truyền thông của tỉnh tuyên truyền các mô hình và cách làm tiêu biểu.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Công đoàn các cấp thành lập Ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền, công tác biên tập nội dung tin, bài, hình ảnh, liên kết thông tin đảm bảo yêu cầu và hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh, mạng xã hội của tổ chức công đoàn.

2. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện theo giai đoạn, hàng năm và thành lập Ban chỉ đạo phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở của cấp mình, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các cá nhân, tập thể để thực hiện kế hoạch.

- Thường xuyên khảo sát, nắm chắc tình hình doanh nghiệp, công nhân lao động trên địa bàn đã phân công theo Công văn số 61/LĐLĐ ngày 7/3/2019 của Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc phân địa bàn, đối tượng phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS khu vực ngoài nhà nước.

- Thành lập Tổ tư vấn pháp luật để hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ CĐCS, người lao động có liên quan đến thành lập CĐCS, gia nhập Công đoàn Việt Nam, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể, tài chính công đoàn...

- Xây dựng dự toán kinh phí cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS vào dự toán hàng năm của đơn vị; xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ CĐCS.

- Hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS về nội dung hoạt động công đoàn theo chức năng, nhiệm vụ; công tác quản lý, cấp thẻ đoàn viên; tăng cường công tác chăm lo lợi ích cho đoàn viên theo phương châm “hướng về cơ sở”.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021

của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, đề nghị các ban Liên đoàn Lao động tỉnh, các cấp công đoàn trong tỉnh triển khai thực hiện đạt kết quả./

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam (b/c);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực LĐLĐ tỉnh (để chỉ đạo);
- Các Ban LĐLĐ tỉnh (t/h);
- LĐLĐ các huyện, thành phố (t/h);
- CĐ ngành, CĐ Viên chức, CĐ KCN-KKT(t/h);
- Trang TTĐT của LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban ToC- KTr, THÀNH.27.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Rơ Chăm Long

